



Số: 03129/2025/PKQ (CTR/2506.021-021)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Khách hàng: Công ty TNHH Môi trường Công nghiệp Xanh
Địa chỉ: tổ Xuân Mai 1, phường Phúc Thắng, TP Phúc Yên, Vĩnh Phúc
Địa điểm quan trắc: Thôn Thanh Cao, xã Ngọc Thanh, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc

Tên mẫu	CTR/2506.021 - Chất thải sau hóa rắn
Loại mẫu	Chất thải rắn
Tình trạng mẫu	Mẫu ở điều kiện thường
Ngày lấy mẫu	10/06/2025
Người bàn giao mẫu	Nguyễn Công Minh
Thời gian thử nghiệm	10/06/2025 – 23/06/2025

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 07:2009/ BTNMT
				CTR/2506.021	Nồng độ ngâm chiết (mg/l)
1	Asen (As) ^(b)	mg/L	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7010	<0,001	2
2	Cadimi (Cd) ^(b)	mg/L	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7000B	<0,01	0,5
3	Chì (Pb) ^(b)	mg/L	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7000B	<0,03	15
4	Nicken (Ni) ^(b)	mg/L	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7000B	0,13	70
5	Thủy ngân (Hg) ^(b)	mg/L	US EPA Method 1311+ US EPA Method 7471B	<0,0003	0,2
6	Cr (Crôm) ^(b)	mg/L	EPA Method 1311 – EPA Method 7000B	0,031	-

Ghi chú:

- QCVN 07:2009/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại;
- <: Nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- Dấu (-): là không quy định;
- ^(b): Chỉ tiêu được công nhận theo Vimcerts 195.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

CÁN BỘ QA/QC

Trịnh Thị Huế

Nguyễn Ngọc Việt



Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

ThS. Nguyễn Văn Vũ

- Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu/ nhận mẫu (như trên)
- Tên Khách hàng, tên mẫu và chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng;
- Thời gian lưu mẫu là 5 ngày. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung Tâm